

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ia M, huyện Ia P, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Ông Đào Xuân H, sinh năm 1966 và bà Phan Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã Ia M, huyện Ia P, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ia M, huyện Ia P, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Ông Trần Văn T, bà Lê Thị Nh và ông Đào Xuân H, bà Phan Thị B thống nhất Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay đề ngày 12/9/2023 giữa ông Trần Văn T với ông Đào Xuân H, bà Phan Thị B vô hiệu.

- Về số tiền cọc mua bán đất đã nhận: Ông Đào Xuân H, bà Phan Thị B xác nhận đã nhận của ông Trần Văn T, bà Lê Thị Nh tổng số tiền cọc mua bán đất là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

- Về phương án hoàn trả lại tiền cọc: Ông Đào Xuân H, bà Phan Thị B có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền cọc 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho ông Trần Văn T, bà Lê Thị Nh trong thời hạn 04 tháng, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), trả vào ngày 17 (đương lịch) hàng tháng, thời hạn trả bắt đầu tính từ tháng 5 năm 2024.

Trong trường hợp ông H, bà B vi phạm nghĩa vụ hoàn trả lại tiền như đã thỏa thuận ở trên hoặc hoàn trả không đầy đủ trong bất kỳ đợt thanh toán nào, thì ngay sau đó ông T, bà Nh có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền ông H, bà B còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu là 300.000 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả lại số tiền cọc 80.000.000 đồng là 4.000.000 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 150.000 đồng + 2.000.000 đồng = 2.150.000 đồng. Ông Đào Xuân H, bà Phan Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T tổng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003689, ngày 12/01/2024 và số 0003700, ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng